

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HS-ST

Ngày: 13 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Châu;

Bà Võ Thị Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Bảo Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Minh T** (tên gọi khác: **Bi A**), sinh năm 2000 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Nguyễn Minh L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Xuân H; chưa có vợ, con.

- Tiền án: Ngày 14/7/2023 bị Toà án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 08 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 13/11/2023.

- Tiền sự: + Ngày 11/5/2023 bị Công an huyện N xử phạt 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

+ Ngày 26/12/2023 bị Công an xã T xử phạt 2.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

- Nhân thân: + Ngày 03/5/2024 bị Công an huyện N xử phạt 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

+ Ngày 13/6/2024 bị Toà án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N trong vụ án khác (có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Xuân H1, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Lê Nhật M, sinh năm 2000. Nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Phạm Văn H2, sinh năm 1988. Nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

Phiên tòa xét xử trực tuyến được tiến hành tại 02 điểm cầu:

Điểm cầu trung tâm là Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải gồm có: Thành phần hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng;

Điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận: gồm có bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 10/12/2023, Nguyễn Minh T mượn xe mô tô biển số 85C1-471.22 của chị Nguyễn Thị Xuân H1 (chị gái của T) đi ra ngoài. Thấy T dắt xe, chị H1 hỏi T đi đâu thì T không trả lời rồi điều khiển xe đi. Chị H1 nghĩ T mượn xe đi rồi về trả như những lần trước nên để T đi. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T nảy sinh ý định đem xe máy của chị H1 đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. T nhờ anh Phạm Văn H2 ở thôn T, xã P, huyện N tìm chỗ để T cầm cố xe. T nói với anh H2 xe mô tô biển số 85C1-471.22 là của chị gái đã cho T. Tin lời T, anh H2 dẫn T đến tiệm cầm đồ Minh H3 do anh Trần Lê Nhật M làm chủ ở cùng thôn T. T nói với anh M là xe của chị gái cho T mượn để mang đi cầm cố và T đưa cho anh M giấy chứng nhận đăng lý xe mô tô và căn cước công dân của chị H1 để anh M kiểm tra. Anh M cho T cầm xe mô tô này với giá 5.000.000đ. Sau khi lấy tiền, T cho anh H2 300.000đ, số tiền còn lại Tuấn tiêu xài hết và không có khả năng chuộc xe trả cho chị H1. Đến ngày 14/12/2023, chị H1 biết sự việc nên đã trình báo Công an xã T và đã thu giữ xe mô tô cùng giấy tờ có liên quan.

Tại Bản kết luận định giá về tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 22/01/2024, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: xe mô tô biển số 85C1-471.22 trị giá 10.300.000đ.

Quá trình điều tra, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về bồi thường dân sự: quá trình điều tra, chị H1 đã nhận lại xe mô tô 85C1-471.22 và không yêu cầu bồi thường gì thêm; anh Trần Lê Nhật M yêu cầu T trả lại số tiền 5.000.000đ.

Các anh Phạm Văn H2, Trần Lê Nhật M không có dấu hiệu của tội phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

Bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “*Lạm*

dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt: bị hại Nguyễn Thị Xuân H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; anh Trần Lê Nhật M không yêu cầu T phải trả lại số tiền 5.000.000đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải giữ nguyên quyết định truy tố theo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T mức án tù từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

+ Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào sáng ngày 10/12/2023, T mượn xe mô tô biển số 85C1-471.22 của chị Nguyễn Thị Xuân H1 đi chơi. Đến chiều cùng ngày, do cần tiền tiêu xài nên T đã tự ý mang xe mô tô trên của chị H1 đi cầm cố cho anh Trần Lê Nhật M để lấy số tiền 5.000.000đ tiêu xài cá nhân hết nên không có khả năng trả lại xe cho chị H1. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Bị cáo Nguyễn Minh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền sự và là người đã bị kết án, chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội. Ngoài ra, khi đã bị khởi tố về lần phạm tội này, ngày 13/6/2024, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy, cần

thiết phải xử phạt bị cáo T mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục riêng, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 04/6/2024, anh Trần Lê Nhật M không yêu cầu T trả phải lại 5.000.000đ đã cho T cầm cố xe 85C1-471.22 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo T là người bị kết án nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- *Căn cứ vào:* điểm b khoản 1 Điều 175; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh T** phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt chấp hành án.

- *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử trực tuyến công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND, Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Tri Hải;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: án văn, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Thành